

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 102/EB/2018



Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm
Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB**
Địa chỉ: Số 163, Đường Phan Đăng Lưu, Phường 01, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 02839958368

Fax: 02839958423

Mã số doanh nghiệp: 0105696842

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP:; Ngày cấp:; Nơi cấp:

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **TRÁI CÂY ĐÓNG TÚI**

2. Thành phần: Táo nghiền (69.9%), Lê nghiền (30%), chất chống oxy hóa: ascorbic acid (E300), chất acid: citric acid (E330).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 365 ngày kể từ ngày sản xuất. Sử dụng tốt nhất trước ngày in trên nắp sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói:

Khối lượng tịnh: 360 g (4 x 90g/ túi)/ hộp

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được chứa trong bao bì nhựa PE/ PP, bên ngoài là hộp giấy. Cam kết bao bì sử dụng đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

Sản xuất bởi: Vergers de Chateaubourg SAS (EMB 35068 A)

Địa chỉ: 12 rue de Rennes, 35220 Chateaubourg, France

Xuất xứ: Pháp

III. Mẫu nhãn sản phẩm (Nhãn chính và nhãn phụ sản phẩm đính kèm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số:

+ Quyết định 46/2007/QĐ-BYT ngày 19/12/2007 (Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hoá học trong thực phẩm).

+ QCVN 8-2:2011/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm).

+ Văn bản hợp nhất 02: Thông tư hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 08 năm 2018

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CÁ NHÂN

(Ký tên)



CLAUDE RETY

Giám Đốc Phát Triển Ngành Hàng
Business Development Director

NỘI DUNG GHI NHÃN PHỤ SẢN PHẨM

Tên sản phẩm: TRÁI CÂY ĐÓNG TÚI

Thành phần: Táo nghiền (69.9%), Lê nghiền (30%), chất chống oxy hóa: ascorbic acid (E300), chất acid: citric acid (E330).

Ngày sản xuất: .../.../...

Hạn sử dụng: 365 ngày kể từ ngày sản xuất. Sử dụng tốt nhất trước ngày in trên nắp sản phẩm.

Khối lượng tịnh: 360 g (4 x 90g/ túi)/ hộp

Hướng dẫn sử dụng: Dùng trực tiếp hoặc dùng làm nguyên liệu trong sản xuất các loại nước trái cây.

Hướng dẫn bảo quản: Trước khi mở nắp, bảo quản ở nhiệt độ phòng. Sau khi mở nắp, sử dụng trong vòng 24 giờ và bảo quản trong tủ lạnh.

Sản xuất bởi: Vergers de Chateaubourg SAS (EMB 35068 A)

Địa chỉ: 12 rue de Rennes, 35220 Chateaubourg, France

Xuất xứ: Pháp

Thương nhân nhập khẩu và chịu trách nhiệm về sản phẩm: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB

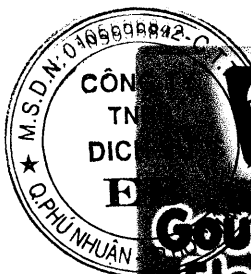
Địa chỉ: Số 163, Đường Phan Đăng Lưu, Phường 01, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 02839958368

Fax: 02839958423



NHÂN CHÍNH SẢN PHẨM



Carrefour KIDS

Gourdes aux Fruits Flesjes met Fruit

Composition / Samenstelling

Ⓢ Purée de pommes poêlées sans sucres ajoutés*
 Ingrédients : Purée de pommes 60,0%, purée de poires 30%,
 correcteur d'acidité : acide citrique, antioxydant : acide
 ascorbique. *Contient des sucres naturellement présents.

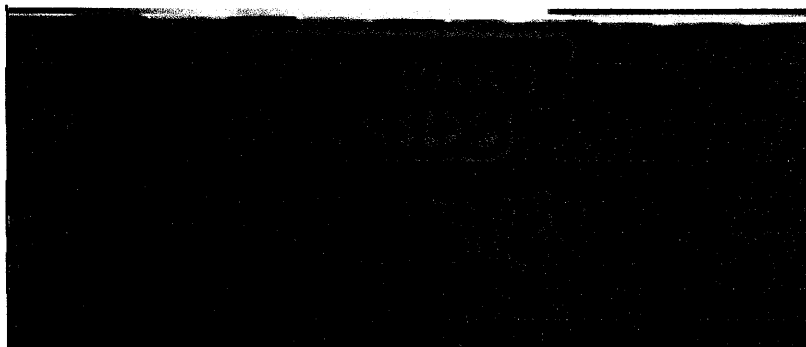
Ⓢ Appré - en persennure zonder toegevoegde suikers*
 Ingrediënten: Appelpuree 60,0%, perenpuree 30%,
 zuurteregelaar: citroenzuur, antioxidant: ascorbinezuur.
 *Bevat van nature aanwezige suikers.

Nutrition / Voeding

Valeurs moyennes pour : Gemiddelde waarden per:	100g	1 grande 1 flesje (90g)
Energie	234 kJ 55 kcal	211 kJ 50 kcal
Glucides / Koolhydraten	12 g	11 g
dont sucres / waarvan suikers	11 g	8,9 g
Fibres alimentaires / Vezels	2,2 g	2 g

Ⓢ Quantités négligeables de matières grasses, acides gras
 naturels, protéines et sel. Ce produit contient 4 portions de 90g.
 *Vrijwel, equalitoren, bougies I

Ⓢ Verwaarloosbare hoeveelheden vetten, verzadigde vetzuren,
 eiwit en zout. Dit product bevat 4 porties van 90g.
 *Verwaart met equalitoren en bougies I





**Carrefour
KIDS**

**i Utilisation
Gebruik**

Conservation :
Avant ouverture, se conserve à température ambiante. Après ouverture, à consommer dans les 24h et à conserver au réfrigérateur.

A consommer de préférence avant la : voir le côté du pack.

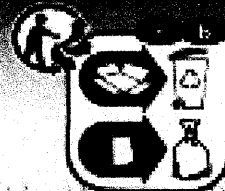
Précaution d'emploi :
Tenir le bouchon hors de la portée des enfants de moins de 3 ans.

Bewering:
Voor opening op kamertemperatuur bewaren. Eenmaal geopend, binnen 24 uur consumeren en in de koelkast bewaren. Ten minste houdbaar tot de zijkant pack.

Voorsorgen bij gebruik:
De dop buiten het bereik van kinderen jonger dan 3 jaar houden.



3 560070 966783



Produit en emballage recyclés

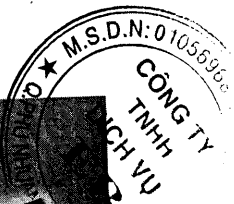
Service Consommateurs
Carrefour - CM - TSA 81431
91143 MASSY Cedex - France

01 69 00 00 00

Carrefour Product Info
PB 2000 Evreux
91400 BRUSSELS
TM: 0800 10.11

200g (4x90g e)

17/02/19



3560070966783- BẢN DỊCH NHÃN TIẾNG VIỆT



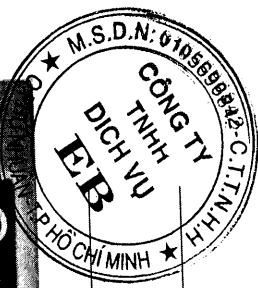
Carrefour
TRẺ EM

Trái cây đóng túi

4x Quả táo, quả lê

Không đường

*Chứa đường tự nhiên



3560070966783- BẢN DỊCH NHÂN TIẾNG VIỆT



Gourdes aux Fruits Flesjes met Fruit

Composition / Samenstelling

① Pures de pommes poires sans sucres ajoutés*
Ingrédients : Pures de pommes 68,5%, purée de poires 30%,
ascorbate d'acide, acide citrique, antioxydant, acide
ascorbique. Contient des sucres naturellement présents.

② Appel: en persimone zonder toegevoegde suikers*
Ingrédients: Appelsuree 68,9%, persimonee 30%,
suikersuiker, citroenzuur, antioxidant, ascorbinezuur.
Bevat ook kleine hoeveelheden suikers.

Nutrition / Voeding

Valeurs moyennes pour Gamiddele waarden per:	100g	1 gourde flesje (90g)
Energie	234 kJ 55 kcal	211 kJ 50 kcal
Glucides / Koolhydraten dont sucres / waarvan suikers	12 g 1 g	11 g 0,9 g
Fats alimentaires / Vetten	2,2 g	2 g

③ Quantités négligeables de nutriments gras, sels, protéines et sel. De product bevat a geringe hoeveelheden vetten, eiwit en zout. De product bevat a geringe hoeveelheden vetten, eiwit en zout.

Variez, beultroz, bougez!

Carrefour TRÉ EM

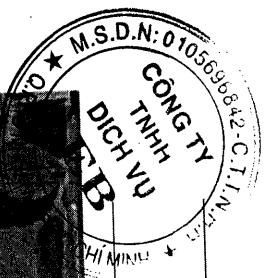
Trái cây đóng túi

Thành phần
Táo và lê nghiền không thêm đường*
Táo nghiền (69.9%), Lê nghiền (30%), chất chống oxy hóa: ascorbic acid, chất acid: citric acid.
*Chứa đường tự nhiên

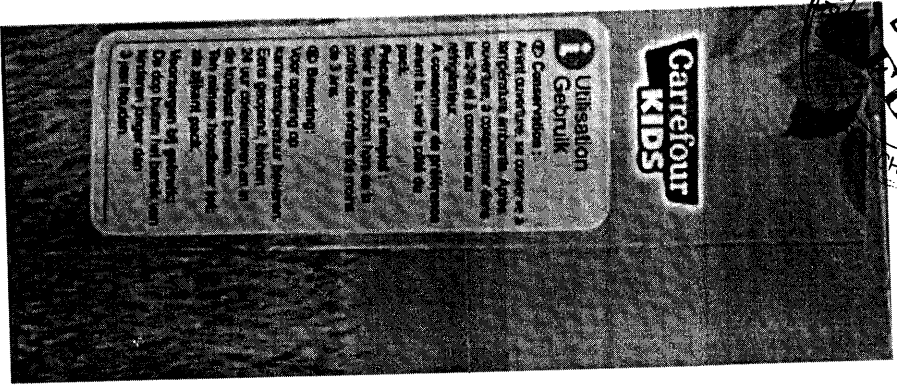
Dinh dưỡng

Giá trị trung bình dinh dưỡng trong:	100g	1 phần 90g
Năng lượng	234 kJ 55 kcal	230 kJ 54 kcal
Chất béo bão hòa	12 g 11 g	12 g 10 g
Chất xơ	2.2 g	2 g

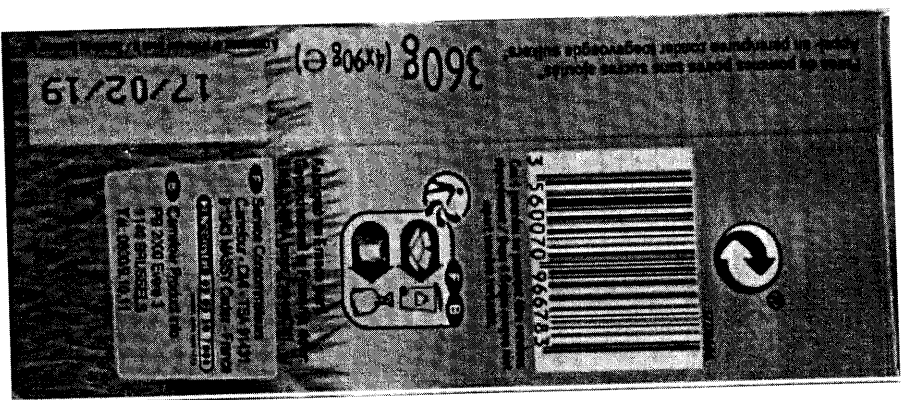
Lượng chất béo, chất béo bão hòa, đạm và muối không đáng kể.
Sản phẩm này chứa 4 phần 90g.
Đa dạng, cân bằng, di chuyển!



3560070966783- BẢN DỊCH NHÃN TIẾNG VIỆT



Carrefour TRÉ EM	
CÁCH SỬ DỤNG	
Bảo quản: Trước khi mở nắp, bảo quản ở nhiệt độ phòng. Sau khi mở nắp, sử dụng trong vòng 24 giờ và lưu trữ trong tủ lạnh.	
Lưu ý trước khi sử dụng: Chúng tôi đề xuất không đưa và để nút chai lại cho trẻ em dưới 3 tuổi.	



Táo và lê nghiền không thêm đường	
Táo và lê nghiền không thêm đường	
4 túi này không được bán riêng lẻ.	
Sản xuất bởi EMB 35068A cho CMI.	
Bộ phận chăm sóc khách hàng của Carrefour –CMI – TSA 91431 -91343 Cedex – France Đường dây nóng: 09 69 39 7000 (Không tính cước)	
Sử dụng tốt nhất trước	

Số: 1806698/KQKN
 Mã số: 1806184-33

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng: **CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB**

Địa chỉ: 163 Phan Đăng Lưu, Phường 1, Quận Phú Nhuận, TP.Hồ Chí Minh

Tên mẫu: **TRÁI CÂY ĐÓNG TÚI**

Tình trạng mẫu: Mẫu thành phẩm, chứa trong hộp kín

Ngày nhận mẫu: 16/06/2018 Thời gian thử nghiệm: 16/06 – 22/06/2018

Ngày trả kết quả: 23/06/2018

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	KẾT QUẢ	PHƯƠNG PHÁP THỬ
01	Năng lượng	Kcal/100g	53	Được tính từ protein, carbohydrate và lipid
02	Protein	%	1.09	AOAC 991.20(*)
03	Lipid	%	0.36	Ref.AOAC 948.22(*)
04	Carbohydrate	%	11.5	TCVN 4594:1988(*)
05	Độ Brix	%	10.8	Ref.TCVN 7946:2008
06	Cadimi (Cd)	mg/kg	KPH (LOD=0.01)	AOAC 999.11(*)
07	Chì (Pb)	mg/kg	KPH (LOD=0.01)	AOAC 999.11(*)
08	Tổng số vi khuẩn hiếu khí	CFU/g	7.0x10¹	ISO 4833-1:2013(*)
09	Coliforms	CFU/g	Không phát hiện	ISO 4832:2006 (*)
10	Clostridium perfringens	CFU/g	Không phát hiện	ISO 7937:2004(*)
11	Staphylococcus aureus	CFU/g	Không phát hiện	ISO 6888-1:2003(*)
12	Bacillus cereus	CFU/g	Không phát hiện	ISO 7932:2004(*)
13	Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	CFU/g	Không phát hiện	ISO 21527-2:2008(*)
14	Escherichia Coli	MPN/g	0	ISO 16649-3:2015

Ghi chú: (*): Chỉ tiêu được VILAS công nhận theo ISO/IEC 17025:2005

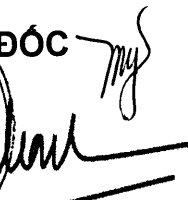
KPH: không phát hiện. LOD: Giới hạn phát hiện

Chỉ tiêu 09-13 có ngưỡng phát hiện = 10CFU/g

Phụ trách PTN


Nguyễn Kim Liễu




Nguyễn Thị Hồng

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm. Thông tin mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng

Không được sao chép một phần hay toàn bộ kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của giám đốc công ty TNHH DV KHCN Khuê Nam.